

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HS-ST

Ngày: 09/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Nam Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuyên
2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghiệp – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 tháng 5 năm 2022 và ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 125/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HS ngày 17/3/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 166/2022/QĐST-HS ngày 05/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 181/2022/QĐST-HS ngày 19/4/2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐĂNG CÁT T, Giới tính: Nữ; sinh năm: 1986; nơi sinh: Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: 5/1 N, xã T, huyện T, tỉnh Đ; Chỗ ở: 80/17/59 D, Phường D, quận G, Thành phố H; Nghề nghiệp: Trình dược viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công T và bà Nguyễn Thị Mỹ D; có chồng là Văn H và 02 con (sinh năm 2017 và năm 2021); Nhân thân: không; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 25/8/2021.

(Bị cáo T có mặt vào ngày 04/5/2022 và vắng mặt vào ngày tuyên án ngày 09/5/2022)

Bị hại: Ông Mai Anh T – Chủ hộ kinh doanh Nhà thuốc M.

Địa chỉ: 136 đường số 2, Cư xá Đ, Phường f, Quận c, Thành phố H

Có ông Võ Anh Đ đại diện theo ủy quyền (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đặng Hoàng C, sinh năm 1990; địa chỉ: 236/1/1 Điện Biên Phủ, Phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Đăng K, sinh năm 1984; địa chỉ: Nhân Hòa, xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Bị cáo NGUYỄN ĐĂNG CÁT T từng là nhân viên thử việc của Công ty TNHH P Việt Nam (trong thời gian từ 12/10/2020 đến 12/12/2020) và đã từng giao dịch - mua bán thuốc tân dược, trả tiền mặt với anh Võ Anh Đ là nhân viên quản lý của nhà thuốc M số 431 Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Mai Anh T là chủ hộ đăng ký kinh doanh.

Vào tháng 3/2021, do thiếu tiền để trả nợ vay ngoài xã hội và tiền chi tiêu cá nhân nên bị cáo T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản là thuốc tân dược của nhà thuốc M đem bán lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng mối quan hệ với anh Đức, bị cáo T tiếp cận với các nhân viên của nhà thuốc để mua thuốc và thực hiện hành vi chiếm đoạt bằng cách thực hiện lệnh chuyển tiền tương lai trên điện thoại di động của bị cáo T nhằm đánh lừa các nhân viên giao thuốc cho bị cáo T. Trong đó, cứ mỗi lần giao dịch, bị cáo T đưa màn điện thoại của mình cho nhân viên nhà thuốc xem thông tin giao dịch chuyển khoản với nội dung tài khoản số 0121000643731 của bị cáo T mở tại ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đồng Nai đã chuyển tiền hoàn thành hoặc lập lệnh thành công cho tài khoản số 060212571019, tên chủ tài khoản là chị Nguyễn Thị Mai K (kế toán của nhà thuốc) để nhân viên nhà thuốc tin tưởng bị cáo T đã chuyển tiền và giao thuốc nhưng thực tế bị cáo T sẽ hủy giao dịch sau đó hoặc tài khoản của bị cáo T không có tiền thì giao dịch chuyển khoản của ngân hàng sẽ tự động hủy trong 24 giờ.

Với hình thức trên, từ ngày 23/3/2021 đến ngày 20/4/2021, bị cáo T đã thực hiện tổng cộng 12 giao dịch mua thuốc tân dược với các nhân viên của Nhà thuốc M tên Nguyễn Thị Kim Oanh, Thới Thị Thu Trang, Nguyễn Thị Thùy Linh, Nguyễn Thị Diễm My và chiếm đoạt tổng cộng 180 hộp thuốc tây loại Forxiga 10mg (hộp 2 x 14 viên/hộp), 170 hộp thuốc tây loại Nexium mups 40mg (2x7 viên/hộp), 40 hộp thuốc tây loại Plavix 75mg (hộp 1 x 14 viên/hộp), 10 hộp thuốc tây loại Augmentin 1g (hộp 2 x 7 viên/hộp), 10 hộp thuốc tây loại Arcoxia 90mg (hộp 3 vỉ x 10 viên/hộp), 2 tuýp thuốc tây loại Dermovate 15g. Cụ thể như sau:

Ngày 25/3/2021, bị cáo T thực hiện giao dịch với nhân viên tên Nguyễn Thị Kim Oanh mua 20 hộp thuốc Nexium mups, 10 hộp thuốc Arcoxia, 20 hộp thuốc Forxiga và 2 tuýp thuốc Dermovate giá 21.501.000 đồng.

Ngày 30/3/2021, bị cáo T thực hiện giao dịch với nhân viên tên Nguyễn Thị Diễm My mua 20 hộp thuốc Forxiga, 20 hộp thuốc Nexium mups, tổng số tiền 16.909.000 đồng.

Ngày 01/4/2021, bị cáo T thực hiện giao dịch với nhân viên tên Nguyễn Thị Kim Oanh mua 10 hộp thuốc Nexium mups, 10 hộp thuốc Augmentin, tổng số tiền 5.912.000 đồng.

Ngày 06/4/2021, bị cáo T thực hiện giao dịch với nhân viên tên Nguyễn Thị Thùy Linh mua 20 hộp thuốc Nexium mups, 30 hộp thuốc Forxiga, tổng số tiền 22.179.000 đồng.

Ngày 07/4/2021, bị cáo T thực hiện giao dịch với nhân viên Nguyễn Thị Thùy Linh mua 10 hộp thuốc Forxiga, 20 hộp thuốc Nexium mups, tổng số tiền 11.639.000 đồng.

Ngày 09/4/2021, bị cáo T thực hiện giao dịch với nhân viên tên Nguyễn Thị Diễm My mua 20 hộp thuốc Forxiga, 30 hộp thuốc Nexium mups, tổng số tiền 20.094.000 đồng.

Ngày 12/4/2021, bị cáo T thực hiện giao dịch với nhân viên tên Nguyễn Thị Kim Oanh mua 20 hộp thuốc Nexium mups, 10 hộp thuốc Foxiga, tổng số tiền 11.639.000 đồng.

Ngày 12/4/2021, bị cáo T thực hiện giao dịch với nhân viên tên Nguyễn Thị Kim Oanh mua 30 hộp thuốc Nexium mups, 10 hộp thuốc Forxiga, tổng số tiền 14.824.000 đồng.

Ngày 15/4/2021, bị cáo T thực hiện giao dịch với nhân viên tên Nguyễn Thị Thùy Linh mua 20 hộp thuốc Forxiga, 20 hộp thuốc Plavix, tổng số tiền 8.118.000 đồng.

Ngày 17/4/2021, bị cáo T thực hiện giao dịch với nhân viên tên Thới Thị Thu Trang mua 10 hộp thuốc Plavix, 10 hộp thuốc Forxiga, tổng số tiền 8.118.000 đồng.

Ngày 20/4/2021, bị cáo T thực hiện giao dịch với nhân viên tên Nguyễn Thị Thùy Linh mua 10 hộp thuốc Plavix, 10 hộp thuốc Forxiga, tổng số tiền 8.118.000 đồng.

Ngày 20/4/2021, bị cáo T thực hiện giao dịch với nhân viên tên Nguyễn Thị Thùy Linh mua 20 hộp thuốc Forxiga, tổng số tiền 10.540.000 đồng.

Cùng ngày 20/4/2021, sau khi nhân viên Nguyễn Thị Thùy Linh giao dịch bán thuốc thì chị Mai Ka là kế toán của nhà thuốc kiểm tra các giao dịch chuyển bị cáo T và phát hiện tài khoản của nhà thuốc không nhận được tiền từ tài khoản của bị cáo T với tổng số tiền là 167.709.000 đồng nên báo sự việc cho ông Mai Anh T. Sau đó, ông Tuấn đến Công an phường Võ Thị Sáu, Quận 3 trình báo sự việc. Công an phường Võ Thị Sáu lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, bị cáo NGUYỄN ĐĂNG CÁT T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo khai đã đem số thuốc trên chia nhỏ và đem đi bán tại rất nhiều nhà thuốc nhưng không nhớ địa chỉ cụ thể, với giá rẻ hơn và được khoảng 150.000.000 đồng, số tiền này bị cáo đã dùng trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS ngày 24/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự Quận 3 xác định:

+ Thuốc tây nhãn hiệu Forxiga 10mg (2 x 14 viên/hộp), chưa qua sử dụng, số lượng 180 x 546.667 đồng = 98.400.060 đồng.

+ Thuốc tây loại Nexium mups 40mg (2x7 viên/hộp), chưa qua sử dụng, số lượng 170 x 328.333 đồng = 55.816.610 đồng.

+ Thuốc tây loại Plavix 75mg (1x14 viên/hộp), chưa qua sử dụng, số lượng 40 x 287.000 đồng = 11.480.000 đồng.

+ Thuốc tây loại Augmentin 1g (2x7 viên/hộp), chưa qua sử dụng, số lượng 10 x 277.333 đồng = 2.773.330 đồng.

+ Thuốc tây loại Arcoxia 90mg (3x10 viên/hộp), chưa qua sử dụng, số lượng 10 x 460.000 đồng = 4.600.000 đồng.

+ 2 tuýp thuốc tây loại Dermovate 15g, chưa qua sử dụng, số lượng 2 x 53.333 đồng = 106.666 đồng.

Tổng cộng là: 173.176.666 đồng. (Một trăm bảy mươi ba triệu, một trăm bảy mươi sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu xám, số máy MRPJ2LL/A, số seri F2LXLZUQHFLX (nhập kho vật chứng)

- 01 xe máy hiệu Attila màu trắng, biển số 59S1-398.82; số khung: RLGKA12ED 8D022694; số máy: VMVT5A-D 022694 tình trạng xe đã cũ, đã qua sử dụng. Xe do anh Đặng Hoàng C đứng tên chủ sở hữu sau đó ra công chứng bán cho người tên Dũng ở Bình Thạnh nhưng không rõ địa chỉ. Qua các chứng cứ có trong hồ sơ đủ cơ sở xác định xe này đã được bán cho anh Nguyễn Đăng K có hợp đồng công chứng nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Anh Nguyễn Đăng K (là anh họ của bị cáo) cho bị cáo mượn xe nhưng không rõ bị cáo mượn làm gì.

- 12 hóa đơn bán lẻ thuốc tân dược (kèm theo hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Anh Mai Anh T yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 167.709.000 đồng. Bị cáo T đã bồi thường số tiền là 40.000.000 đồng còn lại số tiền 127.709.000 đồng chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số 101/CT-VKS-HS ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo NGUYỄN ĐĂNG CÁT T về tội “Lừa đảo

chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo NGUYỄN ĐĂNG CÁT T có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền còn lại 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) cho bị hại. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện của bị hại có ông Võ Anh Đ trình bày: Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 107.709.000 đồng do đó chỉ yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền còn lại là: 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng). Về trách nhiệm hình sự: xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì gia đình bị cáo khó khăn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – ông Đặng Hoàng C vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Đăng K có đơn xin vắng mặt và xin nhận lại chiếc xe 01 xe máy hiệu Attila màu trắng, biển số 59S1-398.82.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng số 101/CT-VKS-HS ngày 30/11/2021 đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo NGUYỄN ĐĂNG CÁT T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo NGUYỄN ĐĂNG CÁT T từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo NGUYỄN ĐĂNG CÁT T có mặt tại phiên tòa ngày 04/5/2022 và đã được thông báo việc tuyên án vào ngày 09/5/2022. Tuy nhiên bị cáo vắng mặt không có lý do vào ngày 09/5/2022 và sự vắng mặt của bị cáo không làm

ảnh hưởng đến việc tuyên án. Do đó căn cứ Điều 290 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tuyên án vắng mặt đối với bị cáo

[2] Do thiếu tiền trả nợ vay ngoài xã hội và tiền chi tiêu cá nhân cá nhân nên bị cáo T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhà thuốc M do ông Mai Anh T là chủ hộ kinh doanh, địa chỉ tại 431 Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Lợi dụng có mối quan hệ với anh Võ Anh Đ (nhân viên quản lý của nhà thuốc M) bị cáo đã sử dụng thủ đoạn gian dối là dùng lệnh chuyển tiền tương lai trong điện thoại của bị cáo để làm các nhân viên của tiệm thuốc tưởng là bị cáo đã chuyển tiền mua hàng từ tài khoản 0121000643731 của bị cáo mở tại Ngân hàng Vietcombank đến tài khoản 060212571019, chủ tài khoản Nguyễn Thị Mai K (kế toán của nhà thuốc) để các nhân viên giao thuốc cho bị cáo. Bị cáo nhiều lần thủ đoạn nêu trên từ tháng 3/2021 đến tháng 4/2021 cụ thể như sau:

Ngày 25/3/2021, bị cáo T thực hiện giao dịch với nhân viên tên Nguyễn Thị Kim Oanh mua 20 hộp thuốc Nexium mups, 10 hộp thuốc Arcoxia, 20 hộp thuốc Forxiga và 2 tuýp thuốc Dermovate giá 21.501.000 đồng.

Ngày 30/3/2021, bị cáo T thực hiện giao dịch với nhân viên tên Nguyễn Thị Diễm My mua 20 hộp thuốc Forxiga, 20 hộp thuốc Nexium mups, tổng số tiền 16.909.000 đồng.

Ngày 01/4/2021, bị cáo T thực hiện giao dịch với nhân viên tên Nguyễn Thị Kim Oanh mua 10 hộp thuốc Nexium mups, 10 hộp thuốc Augmentin, tổng số tiền 5.912.000 đồng.

Ngày 06/4/2021, bị cáo T thực hiện giao dịch với nhân viên tên Nguyễn Thị Thùy Linh mua 20 hộp thuốc Nexium mups, 30 hộp thuốc Forxiga, tổng số tiền 22.179.000 đồng.

Ngày 07/4/2021, bị cáo T thực hiện giao dịch với nhân viên Nguyễn Thị Thùy Linh mua 10 hộp thuốc Forxiga, 20 hộp thuốc Nexium mups, tổng số tiền 11.639.000 đồng.

Ngày 09/4/2021, bị cáo T thực hiện giao dịch với nhân viên tên Nguyễn Thị Diễm My mua 20 hộp thuốc Forxiga, 30 hộp thuốc Nexium mups, tổng số tiền 20.094.000 đồng.

Ngày 12/4/2021, bị cáo T thực hiện giao dịch với nhân viên tên Nguyễn Thị Kim Oanh mua 20 hộp thuốc Nexium mups, 10 hộp thuốc Foxiga, tổng số tiền 11.639.000 đồng.

Ngày 12/4/2021, bị cáo T thực hiện giao dịch với nhân viên tên Nguyễn Thị Kim Oanh mua 30 hộp thuốc Nexium mups, 10 hộp thuốc Forxiga, tổng số tiền 14.824.000 đồng.

Ngày 15/4/2021, bị cáo T thực hiện giao dịch với nhân viên tên Nguyễn Thị Thùy Linh mua 20 hộp thuốc Forxiga, 20 hộp thuốc Plavix, tổng số tiền 8.118.000 đồng.

Ngày 17/4/2021, bị cáo T thực hiện giao dịch với nhân viên tên Thới Thị Thu Trang mua 10 hộp thuốc Plavix, 10 hộp thuốc Forxiga, tổng số tiền 8.118.000 đồng.

Ngày 20/4/2021, bị cáo T thực hiện giao dịch với nhân viên tên Nguyễn Thị Thùy Linh mua 10 hộp thuốc Plavix, 10 hộp thuốc Forxiga, tổng số tiền 8.118.000 đồng.

Ngày 20/4/2021, bị cáo T thực hiện giao dịch với nhân viên tên Nguyễn Thị Thùy Linh mua 20 hộp thuốc Forxiga, tổng số tiền 10.540.000 đồng.

Cùng ngày 20/4/2021, sau khi nhân viên Nguyễn Thị Thùy Linh giao dịch bán thuốc thì chị Mai Ka là kế toán của nhà thuốc kiểm tra các giao dịch chuyển tiền bị cáo T và phát hiện tài khoản của nhà thuốc không nhận được tiền từ tài khoản của bị cáo T với tổng số tiền là 167.709.000 đồng nên báo sự việc cho ông Mai Anh T. Sau đó, ông Tuấn đến Công an phường Võ Thị Sáu, Quận 3 trình báo sự việc. Công an phường Võ Thị Sáu lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, bị cáo NGUYỄN ĐĂNG CÁT T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và bị cáo T khai đã đem số thuốc trên bị cáo T chia nhỏ và đem đi bán tại rất nhiều nhà thuốc nhưng không nhớ địa chỉ cụ thể, với giá rẻ hơn và được khoảng 150.000.000 đồng, số tiền này bị cáo T đã dùng trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS ngày 24/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự Quận 3 xác định: Tổng giá trị số hàng hóa mà bị cáo lừa được từ cửa hàng là: 173.176.666 đồng.

[3] Bị cáo Cát T có năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý.

[4] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác.

[5] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo NGUYỄN ĐĂNG CÁT T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo NGUYỄN ĐĂNG CÁT T đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Theo kết quả siêu âm vào ngày 10/6/2021 của Bệnh viện Hùng Vương, bị cáo có túi thai 10 tuần và bị cáo sinh con vào ngày 06/12/2021. Bị cáo bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại số tiền 107.709.000 đồng. Do đó áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm b-n-s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi đưa thông tin gian dối nhằm nhiều lần chiếm đoạt tài sản của nhà thuốc M với giá trị tài sản mỗi lần đủ cấu thành tội phạm (cụ thể như đã nêu bên trên) do đó áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Đối với các nhà thuốc đã mua thuốc từ bị cáo do không xác định được địa chỉ nên Cơ quan Công an tiếp tục truy xét và xử lý sau.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu xám, số máy MRPJ2LL/A, số seri F2LXLZUQHFLX được bị cáo dùng để làm cho các nhân viên bán thuốc tin đã chuyển tiền nên đây công cụ phạm tội do đó tịch thu để nộp Ngân sách Nhà Nước.

- Đối với 01 xe máy hiệu Attila màu trắng, biển số 59S1-398.82, Số khung: RLGKA12ED 8D022694; số máy: VMVT5A-D 022694 tình trạng xe đã cũ, đã qua sử dụng. Xe do anh Đặng Hoàng C đứng tên chủ sở hữu sau đó ra công chứng bán xe cho một người không rõ lai lịch. Qua các chứng cứ có trong hồ sơ đủ cơ sở xác định xe này đã được bán cho anh Nguyễn Đăng K có hợp đồng công chứng nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Anh Nguyễn Đăng K (là anh họ của bị cáo) cho bị cáo mượn xe nhưng không rõ bị cáo mượn làm gì. Từ những nhận định trên, giao trả chiếc xe máy hiệu Attila màu trắng, biển số 59S1-398.82 cho anh Nguyễn Đăng K là phù hợp.

- Đối với 12 hóa đơn bán lẻ thuốc tân dược (kèm theo hồ sơ vụ án).

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị cáo và đại diện của bị hại thống nhất nội dung việc bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 107.709.000 đồng (một trăm lẻ bảy triệu bảy trăm lẻ chín ngàn đồng) và bị cáo tiếp tục có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về án phí:

Bị cáo NGUYỄN ĐĂNG CÁT T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b-n-s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017

Tuyên bố bị cáo NGUYỄN ĐĂNG CÁT T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo NGUYỄN ĐĂNG CÁT T 03 (ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo NGUYỄN ĐĂNG CÁT T có trách nhiệm bồi thường cho ông Mai Anh T – Chủ hộ kinh doanh Nhà thuốc M số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) . Việc bồi thường thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà Nước đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu xám, số máy MRPJ2LL/A, số seri F2LXLZUQHFLX.

Trả lại cho anh Nguyễn Đăng K 01 xe gắn máy hiệu Attila màu trắng, biển số 59S1-398.82, số khung: RLGKA12ED8D022694, số máy: VMVT5A-D 022694, tình trạng xe đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra hoạt động của máy, không kiểm tra bên trong máy.

(Toàn bộ ghi nhận tại Quyết định chuyển vật chứng số 67/QĐ-VKS-HS ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3)

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo NGUYỄN ĐĂNG CÁT T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí Dân sự sơ thẩm là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo vắng mặt tại buổi tuyên án và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKS ND Quận 3;
- TAND TP.HCM ;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Công an Quận 3;
- PC53-CATP.HCM
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hoài Nam Phương